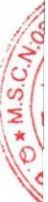


BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN
NĂNG LƯỢNG SƠN HÀ

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	13 - 32



CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG SƠN HÀ

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban giám đốc Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0101809894, đăng ký lần đầu ngày 27 tháng 10 năm 2005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 10 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận thay đổi để phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, trong đó, lần thứ 10 là ngày 27 tháng 01 năm 2022 về việc tăng vốn điều lệ.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : Số 2, phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại : 024 6265 6566
- Fax : 024 3265 6568

Hoạt động kinh doanh của Công ty là: Sản xuất kinh doanh thiết bị năng lượng, kinh doanh xe máy điện và bán điện mặt trời áp mái.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/Tái bổ nhiệm
Ông Lê Vĩnh Sơn	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 15 tháng 6 năm 2021
Ông Hoàng Mạnh Tân	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 15 tháng 6 năm 2021
Bà Nông Thị Thanh Vân	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 15 tháng 6 năm 2021
Bà Lương Diệu Cẩm	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 6 năm 2021
Ông Trần Anh Tuấn	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 6 năm 2021

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/Tái bổ nhiệm
Ông Nguyễn Mai Chung	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 6 năm 2021
Bà Lê Thị Thắm	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 15 tháng 6 năm 2021
Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 6 năm 2021

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ tái bổ nhiệm
Ông Hoàng Mạnh Tân	Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 08 tháng 6 năm 2022
Ông Trần Anh Tuấn	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 8 năm 2018
Ông Đinh Đức Tuấn	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 8 năm 2020
Bà Nguyễn Bá Thị Hợp	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 3 năm 2014

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là ông Hoàng Mạnh Tân - Giám đốc (tái bổ nhiệm ngày 08 tháng 6 năm 2022).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc,

Giám đốc



Hoàng Mạnh Tân

Ngày 30 tháng 3 năm 2023

Số: 2.0293/23/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG SON HÀ**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 30 tháng 3 năm 2023, từ trang 06 đến trang 33, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2, phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		223.181.290.449	158.011.637.536
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	2.984.734.360	2.193.747.540
1. Tiền	111		2.984.734.360	2.193.747.540
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		9.150.000.000	1.500.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	9.150.000.000	1.500.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		128.646.554.520	110.300.646.609
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	100.760.722.807	86.665.592.858
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	13.553.981.570	6.082.978.019
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	13.843.000.000	16.968.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6	1.794.248.052	1.975.420.403
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(1.305.397.909)	(1.396.517.909)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	5.173.238
IV. Hàng tồn kho	140		78.683.774.189	43.556.326.704
1. Hàng tồn kho	141	V.8	78.683.774.189	43.556.326.704
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		3.716.227.380	460.916.683
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9a	398.897.564	458.831.531
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		3.317.329.816	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.13	-	2.085.152
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2, phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		28.866.562.618	28.628.851.966
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	34.000.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	34.000.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		27.708.059.984	26.889.256.294
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	27.708.059.984	26.870.504.044
<i>Nguyên giá</i>	222		39.389.695.087	35.894.578.311
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(11.681.635.103)	(9.024.074.267)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	18.752.250
<i>Nguyên giá</i>	228		159.181.000	159.181.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(159.181.000)	(140.428.750)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		1.158.502.634	1.705.595.672
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9b	1.158.502.634	1.705.595.672
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		252.047.853.067	186.640.489.502

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2, phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		130.899.389.701	84.781.285.181
I. Nợ ngắn hạn	310		119.630.138.737	70.940.034.217
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	20.514.098.329	19.674.744.435
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		1.365.800.000	982.442.041
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	1.823.812.883	3.349.165.353
4. Phải trả người lao động	314		2.030.767.542	2.141.923.843
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		141.624.295	305.190.158
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.13	607.014.094	598.612.042
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.14a	91.718.769.971	42.573.714.572
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.15a	267.363.054	267.363.054
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.16	1.160.888.569	1.046.878.719
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		11.269.250.964	13.841.250.964
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.14b	10.292.000.000	12.864.000.000
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342	V.15b	977.250.964	977.250.964
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2, phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh		
			Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		121.148.463.366	101.859.204.321
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.17	121.148.463.366	101.859.204.321
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		95.855.110.000	79.879.480.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		95.855.110.000	79.879.480.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		3.656.853.462	3.350.096.346
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		21.636.499.904	18.629.627.975
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		2.025.862.301	18.629.627.975
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		19.610.637.603	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		252.047.853.067	186.640.489.502

Người lập biểu

Trịnh Thị Kim Anh

Kế toán trưởng

Nguyễn Bá Thị Hợp

Lập, ngày 30 tháng 3 năm 2023

Giám đốc


Hoàng Mạnh Tân

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2, phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	265.759.808.932	226.887.411.827
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	2.006.883.482	349.407.699
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		263.752.925.450	226.538.004.128
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	225.140.721.241	193.876.308.382
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		38.612.204.209	32.661.695.746
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	1.491.854.349	1.277.192.408
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	5.409.145.608	3.812.577.738
Trong đó: chi phí lãi vay	23		5.208.062.591	3.790.484.028
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	4.966.078.832	4.822.024.518
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	10.256.312.331	10.757.150.056
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		19.472.521.787	14.547.135.842
11. Thu nhập khác	31	VI.8	5.105.892.379	4.717.191.515
12. Chi phí khác	32		34.588.137	50.512.523
13. Lợi nhuận khác	40		5.071.304.242	4.666.678.992
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		24.543.826.029	19.213.814.834
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.12	4.933.188.426	3.875.959.051
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>19.610.637.603</u>	<u>15.337.855.783</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>2.046</u>	<u>1.918</u>
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9	<u>2.046</u>	<u>1.918</u>

Lập, ngày 30 tháng 3 năm 2023

Người lập biểu

Trịnh Thị Kim Anh

Kế toán trưởng

Nguyễn Bá Thị Hợp

Giám đốc



Hoàng Mạnh Tân

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2, phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số tiền	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		24.543.826.029	19.213.814.834
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9	2.779.726.581	2.898.163.100
- Các khoản dự phòng	03	VI.7	(91.120.000)	323.174.911
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	(690.331)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(1.381.779.312)	(1.215.697.171)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	5.208.062.591	3.790.484.028
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		31.058.715.889	25.009.249.371
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(21.536.032.575)	18.285.677.462
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(35.127.447.485)	(18.323.011.669)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(344.388.230)	(15.512.558.899)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		607.027.005	311.797.858
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(5.208.062.591)	(3.927.350.991)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.12	(5.325.760.925)	(5.140.581.391)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(39.368.708)	(120.148.248)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(35.915.317.620)	583.073.493
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(3.620.272.558)	(2.985.632.094)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(7.650.000.000)	(2.556.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.403.521.599	165.697.172
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(9.866.750.959)	(5.375.934.922)

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2, phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	980.000.000
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.14	161.404.234.277	94.906.821.802
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.14	(114.831.178.878)	(91.235.822.798)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	(6.574.998.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>46.573.055.399</i>	<i>(1.923.998.996)</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		790.986.820	(6.716.860.425)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	2.193.747.540	8.910.607.965
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	2.984.734.360	2.193.747.540

Lập, ngày 30 tháng 3 năm 2023

Người lập biểu

Trịnh Thị Kim Anh

Kế toán trưởng

Nguyễn Bá Thị Hợp

Giám đốc



Hoàng Mạnh Tân

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2, phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là Sản xuất kinh doanh thiết bị năng lượng.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Sản xuất kinh doanh thiết bị năng lượng, kinh doanh xe máy điện và bán điện mặt trời áp mái.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của kỳ này.

6. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 113 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 104 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2, phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2, phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là Chi phí sửa chữa tài sản được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 36 tháng.

7. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc và thiết bị	03 – 20
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	03 - 07
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 05

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Công ty là Chương trình phần mềm máy tính, được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 05 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2, phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán giữa niên độ căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

11. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

12. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

13. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.



CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2, phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Doanh thu bán điện thành phẩm

Doanh thu bán điện thành phẩm được ghi nhận hàng tháng căn cứ vào Biên bản xác nhận sản lượng điện năng đã phát vào lưới điện quốc gia được Công ty Mua bán điện thuộc Tập đoàn điện lực Việt Nam xác nhận và đơn giá qui định trong hợp đồng và các phụ lục hợp đồng mua bán điện đã được ký kết.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng năm.

14. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

15. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

16. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp chỉ bao gồm thuế thu nhập hiện hành được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

17. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

18. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2, phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	56.813.908	65.840.721
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	2.927.920.452	2.127.906.819
Cộng	2.984.734.360	2.193.747.540

2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Ngắn hạn	9.150.000.000	-	1.500.000.000	-
Tiền gửi có kỳ hạn (*)	9.150.000.000	-	1.500.000.000	-
Cộng	9.150.000.000	-	1.500.000.000	-

(*) Là các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân bằng VND có kỳ hạn 12 tháng và hưởng lãi suất từ 5,4-6,4%/năm và các khoản tiền gửi tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Sở giao dịch bằng VND có kỳ hạn 12 tháng và hưởng lãi suất 4,6-6,2%/năm. Các khoản tiền gửi này cũng được dùng làm tài sản đảm bảo cho các khoản vay ngắn hạn tại các ngân hàng này (xem thuyết minh V.14).

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu các bên liên quan	93.825.106.007	83.270.184.942
Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Dự án Sơn Hà	19.360.188	-
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn	1.747.226.020	709.006.320
Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà	68.382.192.925	63.281.652.188
Công ty TNHH Một thành viên Quốc Tế Sơn Hà - Chu Lai	-	77.339.518
Công ty TNHH Một thành viên Sơn Hà Nghệ An	982.105.233	1.684.086.700
Công ty TNHH MTV Kinh doanh và Phát triển Dịch vụ Sơn Hà Miền Bắc	18.170.534.626	10.114.872.388
Công ty TNHH Một thành viên Toàn Mỹ Miền Trung	333.118.052	2.466.663.430
Công ty Cổ phần Tổng công ty Toàn Mỹ	4.190.568.963	4.936.564.398
Phải thu các khách hàng khác	6.935.616.800	3.395.407.916
Công ty Cổ phần Thương mại Quốc tế Phú Sỹ	1.678.429.674	2.055.419.653
Công ty TNHH Xe máy Xe điện Nam Tiến Phát tại Đà Nẵng	3.091.568.125	-
Các khách hàng khác	2.165.619.001	1.339.988.263
Cộng	100.760.722.807	86.665.592.858

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu kỳ
Công ty Cổ phần Thương mại Quốc tế Phú Sỹ	2.470.854.706	-
Nanning Gaoli Industrial and Trading Co., Ltd	2.673.892.255	-
Wuxi Ecooter Technology Co., Ltd	1.477.490.734	-
Aima Sport (Tianjin) Co., Ltd	2.877.713.012	2.820.177.499
Chongqing Charming Motorcycle Manufacture Co., LTD	2.827.528.380	-
Các nhà cung cấp khác	1.226.502.483	3.262.800.520
Cộng	13.553.981.570	6.082.978.019

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2, phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Phải thu về cho vay ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải thu các bên liên quan	5.000.000.000	15.000.000.000
Công ty TNHH MTV Thiết bị Gia dụng Sơn Hà Bắc Ninh (*)	5.000.000.000	15.000.000.000
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	8.843.000.000	1.968.000.000
Công ty Cổ phần Thương mại Quốc tế Phú Sỹ (**)	1.968.000.000	1.968.000.000
Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm (***)	2.295.000.000	-
Ông Đinh Đức Tuấn (****)	4.580.000.000	-
Cộng	13.843.000.000	16.968.000.000

(*) Cho vay theo hợp đồng số 01/HĐCV/SHE-SHB/2019 ngày 30 tháng 3 năm 2019 và phụ lục gia hạn số 05/PLHĐ/SHE-SHB gia hạn thời gian cho vay đến ngày 31 tháng 12 năm 2022, lãi suất 7%/năm, thời hạn 12 tháng và không có tài sản đảm bảo.

(**) Cho vay theo hợp đồng số 01/HĐCV/SHE-FJ/2020 ngày 01 tháng 8 năm 2020 với phụ lục gia hạn số 02/PLHĐCV/SHE-FJ/2022 gia hạn thời gian cho vay đến ngày 31 tháng 12 năm 2022 và hợp đồng số 03/HĐCV/SHE-FJ/2021 ngày 25 tháng 6 năm 2021, lãi suất lần lượt là 7%/năm và 10%/năm, thời hạn 12 tháng và không có tài sản đảm bảo.

(***) Cho vay theo hợp đồng vay số 01.11.22/VNHCN ngày 01/11/2022, thời hạn vay đến hết ngày 31/12/2023, lãi suất 8,7% và không có tài sản đảm bảo.

(****) Cho vay theo hợp đồng số 12.08.22/VNHCN ngày 12/08/2022, thời hạn vay đến hết ngày 31/12/2023, lãi suất 8,7% và không có tài sản đảm bảo.

6. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	52.390.230	-	268.986.070	-
Hoàng Mạnh Tân - Tạm ứng	42.390.230	-	153.386.070	-
Trần Anh Tuấn - Tạm ứng	-	-	10.000.000	-
Đinh Đức Tuấn - Tạm ứng	10.000.000	-	105.600.000	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	1.741.857.822	(1.072.000.000)	1.706.434.333	(1.072.000.000)
Tạm ứng	493.798.055	-	597.335.833	-
Phải thu về mua cổ phần (*)	1.072.000.000	(1.072.000.000)	1.072.000.000	(1.072.000.000)
Phải thu ngắn hạn khác	176.059.767	-	37.098.500	-
Cộng	1.794.248.052	(1.072.000.000)	1.975.420.403	(1.072.000.000)

(*) Đây là khoản phải thu Ông Kiều Thanh Phong và Ông Nguyễn Văn Thảo số tiền đã chuyển cho các cá nhân này để mua cổ phần tại Công ty Cổ phần Năng lượng Toàn Mỹ theo Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần ngày 1 tháng 7 năm 2011. Tuy nhiên theo kết luận của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội ngày 16 tháng 4 năm 2013, các cá nhân đều không có căn cứ chứng minh đã góp vốn vào Công ty Cổ phần Năng lượng Toàn Mỹ và hợp đồng chuyển nhượng không được công nhận. Công ty đã trích lập dự phòng khó đòi đối với khoản này.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2, phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Ông Kiều Thanh Phong	536.000.000	(536.000.000)	536.000.000	(536.000.000)
Ông Nguyễn Văn Thảo	536.000.000	(536.000.000)	536.000.000	(536.000.000)
Ông Hoàng Trọng Thủy	171.397.909	(171.397.909)	171.397.909	(171.397.909)
Các đối tượng khác	62.000.000	(62.000.000)	204.000.000	(153.120.000)
Cộng	1.305.397.909	(1.305.397.909)	1.447.397.909	(1.396.517.909)

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	1.396.517.909	1.276.740.929
Trích lập dự phòng	-	119.776.980
Hoàn nhập dự phòng	(91.120.000)	-
Số cuối năm	1.305.397.909	1.396.517.909

8. Hàng tồn kho

	Số cuối năm	Số đầu năm
Hàng mua đang đi trên đường	2.141.196.634	3.701.080.190
Nguyên liệu, vật liệu	45.327.045.287	22.365.790.704
Công cụ, dụng cụ	562.932.659	573.942.235
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	559.889.168	1.265.039.057
Thành phẩm	20.874.190.296	11.114.408.745
Hàng hóa	9.218.520.145	4.536.065.773
Cộng	78.683.774.189	43.556.326.704

9. Chi phí trả trước

9a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	91.172.342	279.799.911
Chi phí bảo hiểm	70.965.586	60.958.876
Chi phí thuế nhập khẩu	102.240.000	-
Chi phí khác	134.519.636	118.072.744
Cộng	398.897.564	458.831.531

9b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	692.305.731	574.334.074
Chi phí sửa chữa	342.782.795	1.105.773.830
Chi phí khác	-	25.487.768
Cộng	1.158.502.634	1.705.595.672

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2, phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	-	34.408.577.995	1.315.891.818	170.108.498	35.894.578.311
Mua trong năm	-	1.809.641.378	680.188.653	30.161.332	2.519.991.363
Đầu tư XDCB hoàn thành	1.100.281.195	-	-	-	1.100.281.195
Thanh lý, nhượng bán	-	(125.155.782)	-	-	(125.155.782)
Số cuối năm	1.100.281.195	36.093.063.591	1.996.080.471	200.269.830	39.389.695.087
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	4.967.427.215	36.090.000	-	5.003.517.215
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	-	8.395.838.564	562.295.913	65.939.790	9.024.074.267
Khấu hao trong năm	23.661.961	2.407.317.001	274.914.383	55.080.986	2.760.974.331
Thanh lý, nhượng bán	-	(103.413.495)	-	-	(103.413.495)
Số cuối năm	23.661.961	10.699.742.070	837.210.296	121.020.776	11.681.635.103
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	-	26.012.739.431	753.595.905	104.168.708	26.870.504.044
Số cuối năm	-	25.393.321.521	1.158.870.175	79.249.054	27.708.059.984
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 3.399.842.948 VND đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay của các Ngân hàng (xem thuyết minh V.14).

11. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	1.878.223.250	3.201.909.503
Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam	1.878.223.250	3.038.572.698
Công ty Cổ phần Thiết bị Nhà bếp Sơn Hà	-	48.002.282
Công ty TNHH MTV Logistics Sơn Hà	-	95.749.573
Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Dự án Sơn Hà (SHD)	-	19.584.950
Phải trả các nhà cung cấp khác	18.635.875.079	16.472.834.932
Công ty TNHH Cơ khí Thương mại Đại Nam	2.337.802.557	3.031.695.206
Chi nhánh Công ty TNHH BOSCH Việt Nam tại TP Hồ Chí Minh	2.075.958.720	3.330.008.000
Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Thái Tập	5.596.313.751	41.640.033
Các nhà cung cấp khác	8.625.800.051	10.069.491.693
Cộng	20.514.098.329	19.674.744.435

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2, phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số phải nộp cuối năm
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	
Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.165.451.538	-	344.727.693	(1.510.179.231)	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	8.594.559.295	(8.594.559.295)	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	2.085.152	4.212.995.439	(4.210.910.287)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.149.031.205	-	4.933.188.426	(5.325.760.925)	1.756.458.706
Thuế thu nhập cá nhân	34.682.610	-	490.072.023	(457.400.456)	67.354.177
Thuế bảo vệ môi trường	-	-	2.175.000	(2.175.000)	-
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	65.885.600	(65.885.600)	-
Cộng	3.349.165.353	2.085.152	18.618.752.148	(20.142.019.466)	1.823.812.883

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10% hoặc 8% theo Nghị quyết số 43 của Quốc Hội ngày 11 tháng 01 năm 2022.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	24.543.826.029	19.213.814.834
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	122.116.113	165.980.420
- Các khoản điều chỉnh tăng	122.116.113	165.980.420
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	24.665.942.142	19.379.795.254
Thu nhập tính thuế	24.665.942.142	19.379.795.254
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	4.933.188.426	3.875.959.051

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

13. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	200.886.300	177.502.420
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	5.000.000	-
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	401.127.794	421.109.622
Cộng	607.014.094	598.612.042

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2, phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

14. Vay

14a. Vay ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	89.146.769.971	39.301.714.572
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Thanh Xuân ⁽ⁱ⁾	49.988.451.419	39.301.714.572
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Sở giao dịch ⁽ⁱⁱ⁾	39.158.318.552	-
Vay ngắn hạn cá nhân khác	-	700.000.000
Bà Vũ Thị Quỳnh Vân	-	700.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả ngân hàng (xem thuyết minh V.14b)	2.572.000.000	2.572.000.000
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Thanh Xuân	1.092.000.000	1.092.000.000
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Nghệ An	1.480.000.000	1.480.000.000
Cộng	91.718.769.971	42.573.714.572

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

- (i) Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2022/4916331/HĐTD ngày 27 tháng 10 năm 2022 với giới hạn cấp tín dụng tối đa 50 tỉ VND, mục đích bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh, mở L/C, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất được xác định theo từng hợp đồng tín dụng cụ thể, tài sản đảm bảo bao gồm:
- Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 540/2021/HĐTG.TX ngày 08 tháng 10 năm 2021, kỳ hạn 12 tháng, giá trị 1.500.000.000 VND
 - Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 550/2022/HĐTG.TX ngày 31 tháng 10 năm 2022, kỳ hạn 12 tháng, số tiền 300.000.000 VND
- (ii) Hợp đồng tín dụng hạn mức số KH2-220079/HĐCTD.SONHADRE ngày 18 tháng 5 năm 2022 với giới hạn cấp tín dụng tối đa 50 tỉ VND, mục đích phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất được xác định theo từng hợp đồng tín dụng cụ thể, tài sản đảm bảo bao gồm:
- Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 01/2022/SHE-VCBSGD ngày 27 tháng 4 năm 2022, kỳ hạn 12 tháng, giá trị 3.000.000.000 VND.
 - Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 02/2022/SHE-VCBSGD ngày 14 tháng 9 năm 2022, kỳ hạn 12 tháng, giá trị 3.000.000.000 VND.
 - Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 03/2022/SHE-VCBSGD ngày 13 tháng 12 năm 2022, kỳ hạn 12 tháng, giá trị 1.350.000.000 VND.
 - Các máy móc thiết bị theo Hợp đồng thế chấp máy móc thiết bị số KH2-220108/HĐTC.SONHADRE ngày 13 tháng 5 năm 2022.
 - Khoản phải thu và hàng tồn kho luân chuyển từ hoạt động sản xuất kinh doanh chi tiết theo hợp đồng thế chấp số 01/24034179/HĐTCHH/SHE-VCB/2022 ngày 13 tháng 5 năm 2022.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2, phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Vay ngắn hạn ngân hàng	Vay ngắn hạn các cá nhân	Vay dài hạn đến hạn trả	Cộng
Số đầu năm	39.301.714.572	700.000.000	2.572.000.000	42.573.714.572
Số tiền vay phát sinh trong năm	161.404.234.277	-	-	161.404.234.277
Số kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	-	-	2.572.000.000	2.572.000.000
Số tiền vay đã trả trong năm	(111.559.178.878)	(700.000.000)	(2.572.000.000)	(114.831.178.878)
Số cuối năm	89.146.769.971	-	2.572.000.000	91.718.769.971

14b. Vay dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Thanh Xuân ⁽ⁱ⁾	4.387.000.000	5.479.000.000
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Nghệ An ⁽ⁱⁱ⁾	5.905.000.000	7.385.000.000
Cộng	10.292.000.000	12.864.000.000

Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

- (i) Hợp đồng tín dụng số 02/2020/4916331/HĐTD ngày 03 tháng 11 năm 2020, mục đích vay đầu tư xây dựng hệ thống điện mặt trời áp mái 758,56 kWp tại Cảng Cá Tam Quang, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam, thời hạn vay 84 tháng, lãi suất cho vay thả nổi, điều chỉnh định kỳ 6 tháng/lần, tài sản đảm bảo là toàn bộ hệ thống máy móc thiết bị tại dự án Điện mặt trời Cảng Cá.
- (ii) Hợp đồng cho vay dự án đầu tư số 01/2020-HĐCVĐĐT/NHCT440-NLSONHA ngày 12 tháng 10 năm 2020, mục đích vay để thanh toán các chi phí đầu tư hợp pháp của dự án đầu tư hệ thống pin năng lượng mặt trời công suất 998 kWp, thời hạn vay 84 tháng, lãi suất cho vay theo từng giấy nhận nợ và được điều chỉnh một tháng một lần, tài sản đảm bảo là toàn bộ quyền thu hồi công nợ bán điện từ hệ thống điện mặt trời mái nhà theo Hợp đồng mua bán điện số 66 ngày 11 tháng 12 năm 2020 ký với Tổng công ty Điện lực miền trung và máy móc thiết bị thuộc dự án đầu tư hệ thống năng lượng mặt trời Chu Lai.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	2.572.000.000	2.572.000.000
Trên 1 năm đến 5 năm	9.006.000.000	11.399.000.000
Trên 5 năm	1.286.000.000	1.465.000.000
Cộng	12.864.000.000	15.436.000.000

Chi tiết phát sinh của khoản vay dài hạn như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	12.864.000.000	13.491.000.000
Số tiền vay phát sinh	-	2.137.500.000
Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn	(2.572.000.000)	(1.478.500.000)
Số cuối năm	10.292.000.000	14.150.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2, phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

15. Dự phòng phải trả

15a. Dự phòng phải trả ngắn hạn

Là khoản dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hóa.

15b. Dự phòng phải trả dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hóa	930.032.464	930.032.464
Dự phòng trợ cấp thôi việc	47.218.500	47.218.500
Cộng	977.250.964	977.250.964

16. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	1.046.878.719	712.721.723
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	153.378.558	454.305.244
Chi quỹ	(39.368.708)	(120.148.248)
Số cuối năm	1.160.888.569	1.046.878.719

17. Vốn chủ sở hữu

17a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Năm trước				
Số đầu năm trước	65.749.980.000	2.214.333.235	24.774.538.547	92.738.851.782
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	15.337.855.783	15.337.855.783
Trích lập các quỹ	-	1.135.763.111	(1.590.068.355)	(454.305.244)
Thù lao HĐQT, BKS	-	-	(168.200.000)	(168.200.000)
Chia cổ tức	-	-	(6.574.998.000)	(6.574.998.000)
Chia cổ tức bằng cổ phiếu	13.149.500.000	-	(13.149.500.000)	-
Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động	980.000.000	-	-	980.000.000
Số dư cuối năm trước	79.879.480.000	3.350.096.346	18.629.627.975	101.859.204.321
Năm nay				
Số dư đầu năm nay	79.879.480.000	3.350.096.346	18.629.627.975	101.859.204.321
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	19.610.637.603	19.610.637.603
Trích lập các quỹ	-	306.757.116	(460.135.674)	(153.378.558)
Thù lao HĐQT, BKS	-	-	(168.000.000)	(168.000.000)
Chia cổ tức bằng cổ phiếu	15.975.630.000	-	(15.975.630.000)	-
Số dư cuối năm nay	95.855.110.000	3.656.853.462	21.636.499.904	121.148.463.366

17b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà	48.288.240.000	40.240.200.000
Các cổ đông khác	47.566.870.000	39.639.280.000
Cộng	95.855.110.000	79.879.480.000

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2, phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

17c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	9.585.511	7.987.948
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	9.585.511	7.987.948
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	9.585.511	7.987.948

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

17d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ/SHE ngày 20 tháng 4 năm 2022 như sau:

	<u>VND</u>
• Chia cổ tức bằng cổ phiếu	15.975.630.000
• Thù lao HĐQT, BKS	168.000.000
• Trích quỹ đầu tư, phát triển	306.757.116
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	153.378.558

18. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

18a. Tài sản thuê ngoài

Công ty hiện đang thuê văn phòng nhà xưởng theo các hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày kết thúc năm tài chính, các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Từ 1 năm trở xuống	2.196.642.143	4.786.685.368
Trên 1 năm đến 5 năm	5.959.342.105	6.239.344.101
Trên 5 năm	3.820.098.440	5.280.171.889
Cộng	<u>11.976.082.688</u>	<u>16.306.201.358</u>

18b. Ngoại tệ các loại

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Đô la Mỹ (USD)	112,79	112,79

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	68.410.049.733	60.633.026.524
Doanh thu bán thành phẩm	192.919.652.827	161.616.592.954
Doanh thu kinh doanh điện mặt trời	3.971.397.752	4.248.468.096
Doanh thu cung cấp dịch vụ	458.708.620	389.324.253
Cộng	<u>265.759.808.932</u>	<u>226.887.411.827</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2, phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà		
Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm	167.582.468.870	153.321.469.865
Doanh thu cung cấp dịch vụ	66.188.162	85.896.487
Hàng bán bị trả lại	54.578.841	59.413.176
Lãi chậm trả	4.393.457.152	4.707.615.164
Công ty TNHH Một Thành Viên Logistics Sơn Hà		
Doanh thu bán hàng	-	374.817
Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Dự án Sơn Hà (SHD)		
Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm	132.900.184	424.591.726
Hàng bán bị trả lại	1.416.000	-
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn		
Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm	9.138.934.791	6.865.061.776
Hàng bán trả lại	50.076.055	30.841.159
Công ty TNHH MTV Quốc tế Sơn Hà - Chu Lai		
Doanh thu bán hàng	129.099.100	310.150.522
Hàng bán bị trả lại - thành phẩm	-	4.894.755
Công ty TNHH MTV Sơn Hà Nghệ An		
Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm	10.764.261.542	14.091.590.525
Doanh thu cung cấp dịch vụ	45.625.892	30.578.603
Hàng bán bị trả lại	24.666.290	6.300.000
Công ty TNHH MTV Thiết bị Gia dụng Sơn Hà Bắc Ninh		
Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm	797.130.255	856.392.864
Doanh thu cung cấp dịch vụ	199.746.443	217.732.010
Tiền lãi cho vay	832.712.327	1.049.999.999
Công ty TNHH MTV Kinh doanh và Phát triển dịch vụ Sơn Hà Miền Bắc		
Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm	24.559.301.722	8.544.595.000
Doanh thu cung cấp dịch vụ	30.222.222	60.444.444
Chiết khấu thương mại	620.370.370	-
Hàng bán bị trả lại	1.234.850.000	-
Lãi chậm trả	318.716.485	590.299.091

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2, phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Tổng công ty Toàn Mỹ		
<i>Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm</i>	16.398.616.780	21.386.153.790
<i>Doanh thu cung cấp dịch vụ</i>	4.850.232	7.678.760
<i>Hàng bán bị trả lại</i>	-	113.836.364
<i>Lãi chậm trả</i>	315.414.578	-
Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam		
<i>Doanh thu bán hàng</i>	-	19.824.499
Công ty Cổ phần Thiết bị nhà bếp Sơn Hà		
<i>Doanh thu bán hàng</i>	-	1.450.820
<i>Doanh thu cung cấp dịch vụ</i>	-	6.518.450
2. Các khoản giảm trừ doanh thu		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chiết khấu thương mại	620.370.370	113.836.364
Hàng bán bị trả lại	1.386.513.112	235.571.335
Cộng	<u>2.006.883.482</u>	<u>349.407.699</u>
3. Giá vốn hàng bán		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	50.640.428.410	43.161.165.508
Giá vốn của thành phẩm đã bán	172.797.073.555	148.799.465.630
Giá vốn kinh doanh điện mặt trời	1.703.219.276	1.915.677.244
Cộng	<u>225.140.721.241</u>	<u>193.876.308.382</u>
4. Doanh thu hoạt động tài chính		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	3.362.828	2.470.840
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	234.730.685	212.553.071
Lãi tiền cho vay	1.168.790.914	1.000.673.260
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	84.969.922	61.495.237
Cộng	<u>1.491.854.349</u>	<u>1.277.192.408</u>
5. Chi phí tài chính		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	5.208.062.591	3.790.484.028
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	201.083.017	22.093.710
Cộng	<u>5.409.145.608</u>	<u>3.812.577.738</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2, phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	1.591.731.443	1.721.159.115
Chi phí vật liệu, bao bì	30.707.427	291.103.042
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	760.511.358	783.674.510
Chi phí khấu hao tài sản cố định	56.000.149	96.526.032
Chi phí bảo hành sản phẩm	621.966.824	885.510.018
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.720.720.407	989.142.452
Các chi phí khác	184.441.224	54.909.349
Cộng	<u>4.966.078.832</u>	<u>4.822.024.518</u>

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	4.866.996.490	5.053.211.403
Chi phí vật liệu quản lý	35.942.284	41.340.065
Chi phí đồ dùng văn phòng	744.077.776	962.939.159
Chi phí khấu hao tài sản cố định	384.552.664	342.324.109
Thuế, phí và lệ phí	7.210.021	10.785.129
Dự phòng/Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi	(91.120.000)	207.096.043
Chi phí dịch vụ mua ngoài	363.735.351	257.338.698
Các chi phí khác	3.944.917.745	3.882.115.450
Cộng	<u>10.256.312.331</u>	<u>10.757.150.056</u>

8. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu nhập từ lãi phạt chậm trả theo hợp đồng	5.027.588.215	4.707.615.164
Các khoản khác	78.304.164	9.576.351
Cộng	<u>5.105.892.379</u>	<u>4.717.191.515</u>

9. Lãi trên cổ phiếu

9a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	19.610.637.603	15.337.855.783
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	-	(153.378.558)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	19.610.637.603	15.184.477.225
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	9.585.511	7.917.115
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>2.046</u>	<u>1.918</u>

9b. Thông tin khác

(*) Tại ngày lập Báo cáo tài chính, Công ty chưa ước tính được lợi nhuận có thể được dùng để trích quỹ khen thưởng, phúc lợi do chưa có thông tin.

Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu năm trước giảm từ 1937 VND/CP xuống còn 1918 VND/CP do giảm trừ số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ/SHE ngày 20 tháng 4 năm 2022.

Không có giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2, phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	161.900.683.726	140.245.767.286
Chi phí nhân công	17.260.260.204	14.516.787.428
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.779.726.581	2.898.163.100
Chi phí dịch vụ mua ngoài	10.756.087.720	12.704.523.997
Chi phí khác	4.630.010.791	2.492.652.478
Cộng	197.326.769.022	172.857.894.289

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các thành viên Ban Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại thuyết minh số V.5.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

		<u>Tiền lương</u>	<u>Thù lao</u>	<u>Cộng thu nhập</u>
Năm nay				
Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý				
Ông Lê Vĩnh Sơn	Chủ tịch HĐQT	-	36.000.000	36.000.000
Ông Hoàng Mạnh Tân	Thành viên HĐQT/ Giám đốc	1.158.065.135	18.000.000	1.176.065.135
	Thành viên HĐQT/ Phó Giám đốc	609.321.154	18.000.000	627.321.154
Bà Nông Thị Thanh Vân	Thành viên HĐQT	-	18.000.000	18.000.000
Bà Lương Diệu Cẩm	Thành viên HĐQT	-	18.000.000	18.000.000
Ông Đinh Đức Tuấn	Phó Giám đốc	555.058.995	-	555.058.995
Ban kiểm soát				
Ông Nguyễn Mai Chung	Trưởng ban	-	24.000.000	24.000.000
Bà Lê Thị Thắm	Thành viên	-	12.000.000	12.000.000
Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy	Thành viên	-	12.000.000	12.000.000
Kế toán trưởng				
Bà Nguyễn Bá Thị Hợp	Kế toán trưởng	325.657.346	-	325.657.346
Cộng		2.648.102.630	156.000.000	2.804.102.630

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2, phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

		Tiền lương	Thù lao	Cộng thu nhập
Năm trước				
Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý				
Ông Lê Vĩnh Sơn	Chủ tịch HĐQT	-	36.000.000	36.000.000
Ông Hoàng Mạnh Tân	Thành viên HĐQT, Giám đốc	1.074.562.833	18.000.000	1.092.562.833
Ông Trần Anh Tuấn	Thành viên HĐQT, Phó giám đốc	565.979.254	9.900.000	575.879.254
Ông Đàm Quang Hùng	Thành viên HĐQT	-	8.200.000	8.200.000
Ông Nông Thị Thanh Vân	Thành viên HĐQT	-	18.000.000	18.000.000
Bà Bùi Minh Trang	Thành viên HĐQT	-	8.200.000	8.200.000
Ông Nhữ Văn Hoan	Thành viên HĐQT	-	11.600.000	11.600.000
Bà Lương Diệu Cẩm	Thành viên HĐQT	-	9.900.000	9.900.000
Ông Đinh Đức Tuấn	Phó giám đốc	527.101.571	-	527.101.571
Ban kiểm soát				
Bà Lê Khánh Linh	Trưởng ban	-	10.900.000	10.900.000
Ông Nguyễn Mai Chung	Trưởng ban	-	13.200.000	13.200.000
Lê Thị Thắm	Thành viên	-	12.000.000	12.000.000
Nguyễn Thị Thanh Thúy	Thành viên	-	6.600.000	6.600.000
Bà Đào Thị Thảo	Thành viên	-	5.500.000	5.500.000
Kế toán trưởng				
Bà Nguyễn Bá Thị Hợp	Kế toán trưởng	310.536.519	-	310.536.519
Cộng		2.478.180.176	168.000.000	2.646.180.176

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác**Bên liên quan khác****Mối quan hệ**

Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà	Công ty mẹ (SHI)
Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam	Công ty con của SHI
Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Dự án Sơn Hà	Công ty con của SHI
Công ty TNHH MTV Kinh doanh và Phát triển dịch vụ Sơn Hà Miền Bắc	Công ty con của SHI
Công ty Cổ phần Tổng công ty Toàn Mỹ	Công ty con của SHI
Công ty TNHH MTV Sơn Hà Nghệ An	Công ty con của Toàn Mỹ
Công ty TNHH MTV Thiết bị Gia dụng Sơn Hà Bắc Ninh	Công ty con của Toàn Mỹ
Công ty Cổ phần Thiết bị nhà bếp Sơn Hà (Sơn Hà bếp)	Công ty con của Toàn Mỹ
Công ty TNHH MTV Toàn Mỹ Miền Trung	Công ty con của Toàn Mỹ
Công ty TNHH Đầu tư Phát triển và Dịch vụ quốc tế Thiên Sơn	Công ty con của Trường Thịnh

Ngoài các giao dịch cung cấp hàng hóa, dịch vụ đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, trong kỳ Công ty phát sinh giao dịch với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà		
Mua hàng	14.989.969.061	19.313.870.245
Mua dịch vụ	6.472.249.439	
Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam		
Mua hàng	11.284.775.956	10.891.150.874
Mua dịch vụ	1.483.375.333	

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2, phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Thiết bị nhà bếp Sơn Hà		
Mua hàng	36.859.910	990.338.279
Mua dịch vụ	40.967.956	-
Công ty TNHH MTV Logistics Sơn Hà		
Chi phí vận chuyển	171.755.478	-
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn		
Chi phí vận chuyển	2.860.000	-
Công ty TNHH MTV Sơn Hà Nghệ An		
Dịch vụ	139.470.000	-
Công ty TNHH MTV Thiết bị gia dụng Sơn Hà Bắc Ninh		
Mua hàng	63.631.342.781	58.137.146.980
Trả lại hàng	859.464.717	-
Mua dịch vụ	2.335.662.155	-
Công ty TNHH MTV Kinh doanh và Phát triển Dịch vụ Sơn Hà Miền Bắc		
Mua dịch vụ	7.106.481	-
Công ty CP Kinh doanh và Phát Triển Dự án Sơn Hà (SHD)		
Mua hàng	108.181.818	227.540.000

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại thuyết minh số V.3, V.4 và V.11

2. Thông tin về bộ phận

Công ty chỉ sản xuất và kinh doanh thiết bị năng lượng, kinh doanh xe máy điện và bán điện mặt trời áp mái, diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Lập, ngày 30 tháng 3 năm 2023

Người lập biểu

Trịnh Thị Kim Anh

Kế toán trưởng

Nguyễn Bá Thị Hợp

Giám đốc

Hoàng Mạnh Tân